TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-08-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Liêu Tài Ngoánh

2/- Ông Tô Hùng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Hoài P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Anh P có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 03 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lâm Hoài P trình bày: Anh Lâm Hoài P và chị Tạ Thị H xây dựng hôn nhân gia đình vào ngày 08 tháng 01 năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 30 tháng 07 năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, anh P và chị H có 04 (bốn) con chung tên: Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim

Y, sinh ngày 07/02/2019; Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021. Hiện các cháu L, G, Y đang sống cùng với anh P, còn cháu T đang sống cùng với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh P và chị H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, anh P và chị H đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và hiện tại, anh P không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị H.

Nay, anh Lâm Hoài P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh P được ly hôn với chị Tạ Thị H. Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung là các cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim Y, sinh ngày 07/02/2019, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Giao con chung là cháu Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Tạ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh P không còn có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30 tháng 05 năm 2024, bị đơn là chị Tạ Thị H trình bày: Chị H thống nhất theo trình bày của anh Lâm Hoài P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Về hôn nhân: Chị Tạ Thị H đồng ý ly hôn với anh Lâm Hoài P;

Về con chung: Đồng ý giao con chung là các cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim Y, sinh ngày 07/02/2019 cho anh Lâm Hoài P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Hoài P.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim Y, sinh ngày 07/02/2019 cho anh Lâm Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là cháu Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lâm Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tạ Thị H không yêu cầu.

Chị Tạ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Hoài P không yêu cầu.

Anh Lâm Hoài P, chị Tạ Thị H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí: Anh Lâm Hoài P phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Lâm Hoài P khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Tạ Thị H, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Tạ Thị H có nơi cư trú tại ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, anh Lâm Hoài P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Tạ Thị H vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho chị H để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh P và chị H theo quy định, nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P và chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị H thống nhất xác định anh P và chị H xây dựng hôn nhân gia đình vào ngày 08 tháng 01 năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 30 tháng 07 năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/7/2018. Vì thế, hôn nhân giữa anh P và chị H là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh P và chị H đều thống nhất xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh P và chị H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau,

anh P và chị H đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh P và chị H không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại anh P và chị H đã phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Trong quá trình xét xử vụ án, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị H, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Đồng thời, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh P. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh P và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Lâm Hoài P đối với chị Tạ Thị H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh P và chị H có 04 (bốn) con chung tên: Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim Y, sinh ngày 07/02/2019; Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021. Hiện các cháu L, G, Y đang sống cùng với anh P, còn cháu T đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn, anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, cháu G, cháu Y. Đồng thời, giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

" *2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu L và cháu G đã đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu L và cháu G để giao các cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu L (BL -28) và biên bản ghi nhận ý kiến của cháu G (BL- 27), cháu L và cháu G đều có nguyện vọng được sống cùng với anh P. Còn cháu Y trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, hiện đang sống ổn định cùng với anh P, cháu vẫn phát triển bình thường, chị H cũng đồng ý giao cháu Y cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu T dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống ổn định cùng với chị H, anh P cũng đồng ý giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Vì vậy, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu L, cháu G, cháu Y, cháu T ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu, nên cần tiếp tục giao cháu L, cháu G, cháu Y cho anh

P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh P, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Anh P không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chị H không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị H thống nhất xác định, anh P và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Hoài P đối với chị Tạ Thị H, xử cho ly hôn giữa anh Lâm Hoài P và chị Tạ Thị H.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung là các cháu Lâm Thị Trúc L, sinh ngày 02/11/2013; Lâm Trường G, sinh ngày 05/12/2015; Lâm Kim Y, sinh ngày 07/02/2019 cho anh Lâm Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là cháu Lâm Kim T, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lâm Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tạ Thị H không yêu cầu.

Chị Tạ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Hoài P không yêu cầu.

Anh Lâm Hoài P, chị Tạ Thị H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lâm Hoài P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Lâm Hoài P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005318 ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Hiệp Thành, Thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên